

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 40/2019/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2019/TT-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương, bao gồm: tổ chức phong trào thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; hồ sơ xét khen thưởng; quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Sáng kiến; lưu trữ hồ sơ khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể; tước và phục hồi danh hiệu thi đua.

1. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là đơn vị) thuộc Bộ Công Thương, Công đoàn Công Thương Việt Nam và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Sở Công Thương).
2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác hoạt động trong ngành Công Thương.
4. Cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 và Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 4, Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi là Thông tư số 12/2019/TT-BNV).
2. Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Công Thương tổ chức phong trào thi đua theo đợt có phạm vi trong đơn vị, gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Bộ Công Thương để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn.
3. Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Công Thương tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt trong phạm vi đơn vị, thực hiện việc khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành Công Thương.
2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương về nội dung thi đua, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua trong ngành Công Thương.
3. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị.
4. Thủ trưởng đơn vị phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong phạm vi đơn vị; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thuộc ngành Công Thương căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển hàng

năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức tham gia phong trào thi đua; chủ động hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc ngành Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị cùng cấp tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành Công Thương.

4. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Hội đồng về việc thẩm định hồ sơ của đơn vị trình, đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm thẩm định về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí ngành Công Thương

Các cơ quan báo chí ngành Công Thương có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng và công tác thi đua, khen thưởng của ngành Công Thương; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Đăng ký thi đua, danh hiệu thi đua

1. Đăng ký thi đua thường xuyên:

Hàng năm, các đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua, danh hiệu thi đua (bản đăng ký thi đua của tập thể gửi về cấp trên trực tiếp trước ngày 15 tháng 3;

bản đăng ký thi đua của đơn vị trực thuộc và cá nhân lưu tại đơn vị) để đặt mục tiêu phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua và làm căn cứ xem xét khen thưởng.

2. Đăng ký thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề):

Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, Công đoàn Công Thương Việt Nam, Sở Công Thương tổ chức phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) phải chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Bộ Công Thương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát động phong trào thi đua.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của Bộ Công Thương;
- c) Tập thể lao động xuất sắc;
- d) Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân thực hiện theo Điều 9, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) Tiêu chuẩn xét tặng tập thể đạt danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;
- b) Tiêu chuẩn xét tặng tập thể đạt danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Công Thương được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003. Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để tặng Cờ thi đua của Bộ Công Thương phải được thực hiện thông qua bình xét, đánh giá,